

CÔNG KHAI
THEO THÔNG TƯ 09/2024/TT-BGDĐT
NGÀY 03 THÁNG 06 NĂM 2024 CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

I. THÔNG TIN CHUNG

1.1 Tên cơ sở

Trường mầm non Đăng Hải

1.2 Địa chỉ trụ sở

Địa chỉ: Số 95 Lũng Bắc, Đăng Hải, Hải An, Hải Phòng

Điện thoại:

Email: mn-danghai@haian.edu.vn

Website: <http://mndanghai.haiphong.edu.vn>

1.3 Loại hình cơ sở giáo dục

Trường mầm non công lập

1.4 Quá trình hình thành và phát triển.

Nhà trường được thành lập theo Quyết định số 1496/QĐ-UBND ngày 25/12/2007 của Ủy ban nhân dân quận Hải An Quyết định về việc đổi tên trường Mầm non Bán công Đăng Hải thành trường mầm non Đăng Hải.

Trường có 2 điểm khu A tọa lạc tại số 95 đường Lũng Bắc, Hải An, Hải Phòng, Khu B tọa lạc tại tổ 4 khu Tư Pháp Đăng Hải, Hải An, Hải Phòng Từ khi thành lập nhà trường có nhiều đóng góp tích cực hiệu quả vào sự nghiệp giáo dục địa phương.

Tập thể nhà trường đạt tập thể lao động tiên tiến của UBND quận Hải An đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2023-2024

Chi ủy chi bộ được đảng bộ phường Đăng Hải tặng giấy khen “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” năm 2023.

Nhà trường có đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đầy đủ về số lượng đảm bảo về chất lượng, tư cách phẩm chất đạo đức tốt, tay nghề vững vàng, có năng lực, nhiệt tình năng động trong công tác, có kinh nghiệm trong quản lý và giảng dạy, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

Qua những thành tích đạt được trường mầm non Đăng Hải luôn phấn đấu giữ vững danh hiệu và hoàn thành tốt mục tiêu giáo dục đề ra cho những năm sau:

1.5 Thông tin đại diện pháp luật

Họ về tên: Nguyễn Thị thủy

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ làm việc: Trường mầm non Đăng Hải tổ 4 khu Tư Pháp Đăng Hải, Hải An, Hải Phòng.

Điện thoại: 0988.590.109

Email: nguyenthithuy-mn@haian.edu.vn

1.6 Tổ chức bộ máy

Quyết định số 1496/QĐ-UBND ngày 25/12/2007 của Ủy ban nhân dân quận Hải An Quyết định về việc đổi tên trường Mầm non Bán công Đăng Hải thành trường Mầm non Đăng Hải.

Danh sách hội đồng trường nhiệm kỳ 2021-2026 gồm có:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Chức danh
1	Nguyễn Thị Thuý	Hiệu trưởng - Trường MN Đăng Hải	Chủ tịch
2	Nguyễn Thị Trăng	Phó Hiệu - Trường trường MN Đăng Hải	Thành viên
3	Mai Thị Mơ	Phó Hiệu - Trường trường MN Đăng Hải	Thành viên
4	Phùng Thị Ngọc	Trưởng ban đại diện cha mẹ học sinh	Thành viên

Quyết định số: 158/QĐ-UBND ngày 21/01/2020 của Ủy ban nhân dân quận Hải An về việc điều động và bổ nhiệm chức vụ Hiệu trưởng Trường Mầm non Đăng Hải đối với đ.c Nguyễn Thị Thuý.

Quyết định số: 159/QĐ-UBND ngày 21/01/2020 của Ủy ban nhân dân quận Hải An về việc điều động và bổ nhiệm chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường mầm non Đăng Hải đối với đ.c Nguyễn Thị Trăng.

Quyết định số: 2210 /QĐ-UBND ngày 21/10/2021 của Ủy ban nhân dân quận Hải An về việc điều động và bổ nhiệm chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường mầm non Đăng Hải đối với đ.c Mai Thị Mơ.

Sơ đồ bộ máy nhà trường:

SƠ ĐỒ, CƠ CẤU TỔ CHỨC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2024-2025

HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Thị Thuý

HIỆU PHÓ 1
Mai Thị Mơ

HIỆU PHÓ 2
Nguyễn Thị Trắg

Khối 5 tuổi

1. Vũ Thị Thuý Linh – Tổ trưởng
2. Phạm Thị Lệ - GV
3. Lương Thị Thoa - GV
4. Đoàn Thị Bình - GV
5. Đinh Thị Minh - GV
6. Cao Thị Thanh Hoa -GV
7. Phạm Thị Tuyền - GV
8. Lê Thị lý - GV
9. Nguyễn Thị Hương – GV
10. Lê Thị Năm - GV
11. Đoàn Thị Huê -GV
12. Mai Thị Vi - GV

Khối 4 tuổi

1. Nguyễn Tuyết Anh – Tổ trưởng
2. Nguyễn Thị Cậy - GV
3. Trần Thị Nhã Phương - GV
4. Nguyễn Thị Phụng- GV
5. Trần Thị Duyên - GV
6. Vũ Thị Bắc - GV
7. Nguyễn Thị Thu Hằng - GV
8. Lê Ngọc Quỳnh - GV
9. Trần Thị Vân Anh GV
10. Phạm Thị Ngọc
11. Nguyễn Thị Minh Hằng

Khối 3 tuổi

1. Vũ Mê Linh – Tổ trưởng
2. Nguyễn Thanh Xuân - GV
3. Nguyễn Thị Kim Hoa - GV
4. Nguyễn Thị Mơ - GV
5. Trần Thị Nhung - GV
6. Phạm Thị Bình - GV
7. Phạm Thị Nhân - GV
8. Nguyễn Thị Vân – GV
9. Bùi Thị Loan – GV
10. Đỗ Kim Hương – GV
11. Nguyễn Thị Mây – GV

Khối nhà trẻ

1. Đào Thị Văn - Tổ trưởng
2. Nguyễn Thị Bắc - GV
3. Trần Thị Hạnh - GV
4. Nguyễn Thị Hiền - GV
5. Trần Thị Thu – GV
6. Dương Thị Hoà – GV

Khối phục vụ CSND

1. Nguyễn Thị Hoà - BT
2. Vũ Thị Phúc - NVNĂ
3. Trần Thị Hoài - NVNĂ
4. Lê Thị Nga - NVNĂ
5. Nguyễn Thị Liên - NVNĂ
6. Đỗ Thị Lữ - NVNĂ
7. Trần T Kim Dung – NVNĂ
8. Lưu Thị Huế - NVNĂ
9. Lê Thị Chung - NVNĂ
10. Ngô Thị Hiền - NVNĂ
11. Lưu Thị Thu Hương - NVNĂ
12. Phạm Thị Kim Hoa - NVNĂ

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

2.1 Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên.

Stt	Nội dung	Tổng số	Trình độ đại học					Dưới TC
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	63			37	9	11	6
I	Giáo viên	40			32	6	2	
1	Nhà trẻ	6			4		2	
2	Mẫu giáo	34			28	6		
II	Cán bộ quản lý	3			3			
1	Hiệu trưởng	1			1			
2	Phó hiệu trưởng	2			2			
III	Nhân viên	20			2	3	9	6
1	Nhân viên văn thư							
2	Nhân viên kế toán	1			1			
3	Thủ quỹ (văn thư)	1			1			
4	Nhân viên y tế							
5	Nhân viên nấu ăn	12				3	9	
	Lao công bảo vệ	6						6

2.2 Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp

Stt	Nội dung	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
1	Cán bộ quản lý		
	Số lượng	3	3
	Tỷ lệ	100%	100%
2	Giáo viên		
	Số lượng	38	38
	Tỷ lệ	95%	95%

2.3 Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định

Stt	Nội dung	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
1	Cán bộ quản lý		
	Số lượng	3	3
	Tỷ lệ	100%	100%
2	Giáo viên		
	Số lượng	40	40
	Tỷ lệ	100%	100%

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT.

Stt	Nội dung	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Yêu cầu theo quy định
1	Diện tích khu đất xây dựng	3.284 m ²	3.284 m ²	
	Điểm trường	2	2	
	Diện tích bình quân cho trẻ	6.1m ²	6.1m ²	
	Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng			
2.1	Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ			
	Phòng học (nuôi dạy chăm sóc trẻ)	1033m ²	1033m ²	
	Phòng vệ sinh	108m ²	108m ²	
	Phòng ngủ	1033m ²	1033m ²	
	Phòng khác			
2.2	Khối phòng phục vụ học tập			
	Thư viện	106.9 m ²	106.9 m ²	
	Phòng thể chất	206.9m ²	206.9m ²	

	Phòng đa chức năng (phòng nghệ thuật)	106.9m ²	106.9m ²	
	Phòng khác	136.9m ²	136.9m ²	
2.3	Phòng tổ chức ăn	106.9m ²	106.9m ²	
	Nhà bếp	106.9m ²	106.9m ²	
	Phòng khác			
2.4	Khối phòng hành chính, quản trị			
	Phòng hiệu trưởng	45.61m ²	45.61m ²	
	Phòng phó hiệu trưởng	50.26m ²	50.26m ²	
	Văn phòng trường	206.9m ²	206.9m ²	
	Phòng họp	42 m ²	42 m ²	
	Phòng hành chính quản trị	40 m ²	40 m ²	
	Phòng bảo vệ	23 m ²	23 m ²	
	Phòng Y tế	44 m ²	44 m ²	
	Phòng truyền thống			
	Phòng nhân viên			
	Phòng khác			
2.5	Khối công trình công cộng			
	Nhà xe giáo viên	100m ²	100m ²	
	Phòng khác			
	Số lượng thiết bị đồ dùng, đồ chơi hiện có	20	20	
	Số lượng đồ chơi ngoài trời	25	25	

	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác	30	30	
	Ti vi	2	2	
	Nhạc cụ			
	Máy photo	0	0	
	Catsee			
	Đầu video/ đầu đĩa			
	Máy tính văn phòng	6	6	

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

4.1 Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở: kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá.

Kết quả tự đánh giá: Trường mầm non Đăng Hải tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 1 theo QĐ số 1204/QĐ-UBND ngày 16 tháng 06 năm 2014.

4.2 Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 5 năm tiếp theo và hàng năm.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ em của năm học trước)

Stt	Nội dung	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025 (thời điểm t9/2024)
1	Tổng số lớp	18	18
2	Tổng số trẻ	650	606
3	Số trẻ bình quân/nhóm (lớp)	- Nhà trẻ: 33 trẻ/lớp - Mẫu giáo: 36 trẻ/lớp	- Nhà trẻ: 27 trẻ/lớp - Mẫu giáo: 35 trẻ/lớp
4	Số trẻ học 02 ngày/buổi		
5	Số trẻ được tổ chức học ăn bán trú	650	606
6	Số trẻ được theo dõi sức khỏe bằng biểu	650	606

	đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ		
7	Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục cho trẻ mầm non 5 tuổi		
8	Số trẻ khuyết tật	01	0

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

Stt	Nội dung	Năm 2023	Năm 2024
1	Tình hình tài chính	5.005.046.426	
	- Chi tiền lương và thu nhập, Chi cơ sở vật chất và dịch vụ, Chi khác	5.005.046.426	
2	Các khoản thu và mức thu đối với người học (bao gồm học phí, lệ phí và tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có trong năm học)	3.582.527.000	
3	Chính sách về kết quả thực hiện về trợ cấp và miễn giảm học phí, học bổng	1.149.589.000	

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Công tác tuyển sinh

Năm học 2024-2025 nhà trường có **606** học sinh, trong đó: nhà trẻ 24-36T: 2 lớp/54 học sinh; MG 3 tuổi: 4 lớp/ 146 học sinh, MG 4 tuổi: 5 lớp/ 197 học sinh, MG 5 tuổi: 6 lớp/209 học sinh. Nhà trường đủ chỉ tiêu quận giao đầu năm học.

2. Công tác phổ cập

Hoàn thành tốt công tác phổ cập giáo dục trên địa bàn phường được PGD kiểm tra đánh giá xếp thứ 2.

2. Chất lượng đội ngũ

Tổng số CBGVNV là: 63 đ/c. Trong đó: Ban giám hiệu: 3 đ/c; Giáo viên: 40 đ/c; nhân viên: 20 đ/c. Nhà trường đảm bảo số người làm việc theo đúng quy định tại Thông tư 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 của Bộ GDĐT và Bộ nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập. Trình độ trên chuẩn đạt 96,5%

3. Công tác quản lý mầm non ngoài công lập

Nhà trường tham mưu cho UBND phường thực hiện tốt công tác quản lý mầm non ngoài công lập, thường xuyên kiểm tra, tư vấn giám sát chuyên môn, đảm bảo an toàn cho trẻ.

4. Chất lượng tổ chức các hoạt động giáo dục

'- Kết quả tham gia thi giáo viên giỏi cấp quận có 9/9 đ/c Đạt, được PGD đánh giá xếp thứ 2; Kết quả sáng kiến Có 12/12 sáng kiến đạt cấp quận.

- Công nghệ thông tin hàng tháng xếp thứ 2.

'- Kết quả thi thiết kế học liệu số GDATGT có 12 sản phẩm tham gia cấp quận trong đó 11/12 sản phẩm xếp loại xuất sắc. Được PGD&ĐT xếp thứ nhất trong toàn quận. Được Sở GD&ĐT tặng Giấy khen tập thể có thành tích xuất sắc

- Nộp tài liệu (hình ảnh, giáo án, bài viết, sáng kiến,...) nhà trường có 38 sản phẩm nộp PGD, được đánh giá xếp thứ 1.

- Kết quả kiểm tra xây dựng trường học ATPCTNTT được PGD đánh giá xếp loại Đạt.

- Thực hiện chuyên đề sáng tạo: Ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non” được đánh giá cao có sức lan tỏa.

- Kết quả đánh giá trẻ đạt cuối năm đạt 92-97 % các lĩnh vực. 100% học sinh 5 tuổi đủ điều kiện vào lớp 1.

5. Chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng

- Tỷ lệ trẻ phát triển bình thường đạt 97,7%, giảm tỷ lệ trẻ béo phì xuống 0,4% so với đầu năm. Kết quả kiểm tra VSATTP được kiểm tra đánh giá xếp loại Tốt; 100% trẻ đảm bảo an toàn trong mọi hoạt động, trẻ mạnh dạn, tự tin có nề nếp.

- Đảm bảo an toàn an ninh trường học, công tác phòng chống dịch bệnh, công tác XHHGD đảm bảo sự đồng thuận, không có đơn thư khiếu kiện.

6. Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị GDMN

Nhà trường được UBND quận quan tâm sửa chữa dãy nhà ba tầng với các hạng mục: sửa chữa, chống thấm nhà vệ sinh, nền lớp học, sửa chữa thay thế các thiết bị nhà vệ sinh, khung cửa nhôm kính các lớp học dãy nhà 3 tầng. Tổng kinh phí đầu tư: 1.200.000.000đ

7. Công tác thi đua khen thưởng

Tập thể nhà trường đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến, 8 cá nhân đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở, 1 cá nhân đề nghị bằng khen của Bộ giáo dục, 2 cá nhân được Chủ tịch UBND quận tặng giấy khen.

Đặng Hải, ngày 29 tháng 09 năm 2024

TM NHÀ TRƯỜNG

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH
Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 16:33 19/12/2024
bởi Phạm Thị Thắm (dinh_thampt) – Trường mầm non Đặng Hải